| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ Y**<br>**TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 69 /2018/HSST
Ngày 21/11/2018.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Thành.
2. Ông Phan Tiến Thạch.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Tô Kim Hiên – Thư ký, Toà án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Anh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2018/HSST ngày 06/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số:71/2018/QĐXXST-HS ngày 06/11/2018 đối với bị cáo:

**Lộ Hồng S** - Tên gọi khác : không;

Sinh ngày 14 tháng 02 năm 1983 tại Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ 6, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hoá: 12/12.

Dân tộc : Kinh. Quốc tịch : Việt Nam.

Con ông: Lộ Như Đ, sinh năm 1954 (Đã chết).

Con bà: Vũ Thị N, sinh năm 1958.

ĐKNKTT: Thôn S, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Tổ 6, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 03.

- Ngày 28/6/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 58/2007/HSST).

- Ngày 31/7/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 94/2009/HSST).

- Ngày 19/7/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"(Bản án số 57/2011/HSST).

Bị cáo bị bắt ngày 23/8/2018 hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Trịnh Thế D, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 69, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 31, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

3. Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ 67, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

4. Chị Đỗ Thị Thanh L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 78, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 21B, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.Vắng mặt

6. Anh Vũ Đình K, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 25, phường Đ1, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

7. Anh Trần Văn T4, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ 26, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

8. Anh Quyền Thế T1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Vũ Thị N, sinh năm 1958.

ĐKNKTT: Thôn S, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Tổ 6, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Văn T2, sinh năm 1936.

Địa chỉ: Tổ 7A, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

2. Anh Phạm Ngọc T5, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 21B, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:

Lộ Hồng S là đối tượng vừa chấp hành xong án phạt tù ra trại S không đi tìm việc làm mà lấy việc trộm cắp tài sản để sinh sống trong thời gian tháng 8 năm 2018 S đã liên tiếp 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản:

- Lần 1: Khoảng 01 giờ ngày 01/8/2018, Lộ Hồng S từ nhà tổ 6 phường N, thành phố Y điều khiển chiếc xe đạp nhãn hiệu Mugla của bà Vũ Thị N (mẹ đẻ của S) đi theo trục đường N đến khu vực tổ 69, phường N, thành phố Y, phát hiện công trình của nhà anh Trịnh Thế D đang xây dựng có bạt che trước cửa và không có ai trông coi. S đi vào trong nhà tại tầng 01 thấy 30kg sắt Ø18 đã cắt ngắn, tiếp tục đi lên tầng 2 thấy 01 cuộn dây điện Trần Phú và 01 cuộn dây cáp mạng L có tổng giá trị: 1.450.000đồng *(Một triệu, bốn trăm, năm mươi nghìn đồng)*. S lấy toàn bộ 30kg sắt, 01 cuộn dây điện và dây cáp mạng trên buộc vào xe đạp và chở về nhà mình tại tổ 6, phường N, thành phố Y. Ngày hôm sau S bán cho một người thu mua phế liệu không quen biết với giá 180.000 đồng (*Một trăm, tám mươi nghìn đồng)* và sử dụng chi tiêu hết cho bản thân.

- Lần 2: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07/8/2018, Lộ Hồng S tiếp tục điều khiển xe đạp của bà N đến nhà văn hóa khu phố Hoàng Hoa Thám thuộc tổ 5, phường N, thành phố Y thì phát hiện thấy công trình xây dựng nhà văn hóa đang sửa chữa, S trèo vào trong và thấy 01 mô tơ, 01 máy bơm, 01 kìm cộng lực, 01 vam bẻ thép có tổng giá trị 2.271.000đồng *(Hai triệu, hai trăm, bảy mươi mốt nghìn đồng)* của anh Nguyễn Văn Đ, S lấy toàn bộ những đồ vật tài sản nêu trên rồi mang về nhà mình cất giấu.

- Lần 3: Khoảng 0 giờ 40 phút ngày 09/8/2018, Lộ Hồng S điều khiển xe đạp của bà N đi theo trục đường Nguyễn Thái Học thì thấy công trình nhà anh Phạm Ngọc T3 thuộc tổ 19, phường N, thành phố Y đang xây dựng không có người trông coi. S trèo lên cột đèn cao áp rồi nhảy qua cửa tôn vào trong thì phát hiện thấy có 01 mô tơ, 01 máy bơm, 01 máy cắt gỗ, 01 máy cắt sắt, 01 máy đo thăng bằng, 01 máy khoan đục, 02 máy khoan bê tông có tổng giá trị là: 8.712.000 đồng (*Tám triệu, bảy trăm, mười hai nghìn đồng*) của anh Nguyễn Minh T. S lấy toàn bộ số tài sản trên mang ra để lên xe đạp và chở về nhà mình. Ngày hôm sau, S gọi một người thu mua phế liệu đến bán toàn bộ số tài sản trộm cắp được của anh T và chiếc máy bơm nước trộm cắp của anh Nguyễn Văn Đ vào ngày 07/8/2018 lấy số tiền 340.000 đồng (*Ba trăm, bốn mươi nghìn đồng*) và sử dụng chi tiêu hết cho bản thân.

- Lần 4: Khoảng 01 giờ sáng ngày 17/8/2018 Lộ Hồng S điều khiển xe đạp của bà N đi trên trục đường Hoàng Hoa Thám thấy nhà chị Đỗ Thị Thanh L tổ 78,

phường N, thành phố Y đang xây dựng. S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại đây nên đã quay về nhà lấy chiếc kìm cộng lực đã trộm cắp tại nhà văn hóa khu phố Hoàng Hoa Thám cất giấu ở nhà và mang đến để cắt khóa cửa nhà chị L. Sau khi cắt khóa cửa S đi vào nhà và thấy 01 chiếc thang hình chữ A trị giá 860.000đồng (*Tám trăm, sáu mươi nghìn đồng*) của chị L và một số tài sản của anh Quyền Thế T1 là thợ xây của nhà chị L gồm: 01 máy cắt gạch, 01 kìm cộng lực, 01 xà cầy, 01 máy mài tường có tổng giá trị là 910.000đồng (*Chín trăm, mười nghìn đồng)*. S lấy chiếc thang, máy cắt gạch, máy mài tường, kìm cộng lực và xà cầy lên xe đạp rồi chở về nhà mình. Ngày hôm sau, S bán toàn bộ đồ vật trên cho một người thu mua phế liệu với giá 140.000 đồng (*Một trăm, bốn mươi nghìn đồng*) và chi tiêu hết cho bản thân.

- Lần 5: Khoảng 01 giờ ngày 20/8/2018, Lộ Hồng S đi xe đạp đến khu vực tổ 7A, phường N, thành phố Y thấy nhà ông Lê Văn T2, đang xây dựng. S quan sát thấy không có ai trông coi nên đã trèo lên thùng phi sắt đựng nước chui vào bên trong nhà nhìn thấy 01 chiếc kìm cộng lực, 01 máy đầm và 01 mô tơ có tổng trị giá: 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) của anh Nguyễn Văn T3 là thợ xây dựng cho nhà ông T2. S lấy chiếc kìm cộng lực cắt khóa để đi ra ngoài và để mô tơ và máy đầm lên xe đạp của mình đi về nhà. Ngày hôm sau, S bán chiếc mô tơ và máy đầm cho một người thu mua phế liệu với giá 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và chi tiêu hết cho bản thân.

- Lần 6: Khoảng 01 giờ ngày 22/8/2018, Lộ Hồng S đi xe đạp đến khu vực km5, thành phố Y thì thấy nhà anh Vũ Đình K đang xây dựng và không có ai trông coi. S đi vào trong nhà thì thấy 01 chiếc mô tơ nhãn hiệu ĐIỆN CƠ TOÀN PHÁT, 01 máy hàn điện, 01 máy cắt gạch, 01 máy khoan bê tông có tổng giá trị là 4.787.000đồng (*Bốn triệu, bẩy trăm, tám mươi bẩy nghìn đồng*) của nhà anh K để tại tầng 2. S tháo chiếc mô tơ ra rồi mang toàn bộ những đồ vật trên ra xe đạp rồi mang về cất giấu tại nhà của mình.

- Lần 7: Sau khi mang những tài sản trộm cắp tại nhà anh K về nhà, S về nhà mang theo chiếc kìm bằng kim loại rồi tiếp tục đạp xe đến khu vực tổ 59, phường M, thành phố Y thì thấy nhà của anh Trần Văn T4 đang xây dựng. S dựng xe đạp ở ngoài rồi đi vào trong nhà, quan sát thấy tầng một có 01 mô tơ điện có giá trị 1.604.000đồng (*Một triệu, sáu trăm linh bốn nghìn đồng)* được bắt ốc vào đế sắt, lắp vào máy tời, S dùng kìm tháo mô tơ điện buộc vào xe đạp mang về nhà cất giấu.

Ngày 22/8/2018 Lộ Hồng S bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Y phát hiện và bắt giữ.

Quá trình điều tra Lộ Hồng S đã giao nộp: 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu FEG; 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu FEG; 01 máy hàn điện tử nhãn hiệu HONGKY 200A; 02 sợi dây hàn; 03 động cơ điện một pha; 01 kìm cộng lực bằng kim loại, 01 đoạn kim loại hình trụ tròn vặn xoắn dài khoảng 83cm; 01 xe đạp kiểu dáng xe Mini màu vàng nhãn hiệu Mugla.

Ngày 23/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Y thu giữ tại nơi ở của Lộ Hồng S: 01 chiếc kìm bằng kim loại dài khoảng 14cm là công cụ S sử dụng trong quá trình trộm cắp tài sản của nhà anh Trần Văn T4 tại tổ 59, phường M, thành phố Y ngày 22/8/2018.

Tại phiên tòa bị cáo Lộ Hồng S thành khẩn khai báo thừa nhận từ ngày 01/8/2018 đến ngày 22/8/2018 Lộ Hồng S đã 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Cụ thể: Trộm cắp của anh Trịnh Thế D: 30kg sắt Ø18 đã cắt ngắn, 01 cuộn dây điện Trần Phú và 01 cuộn dây cáp mạng L; Của anh Nguyễn Văn Đ: 01 mô tơ, 01 máy bơm, 01 kìm cộng lực, 01 vam bẻ thép.; Của anh Nguyễn Minh T : 01 mô tô, 01 máy bơm, 01 máy cắt gỗ, 01 máy cắt sắt, 01 máy đo thăng bằng, 01 máy khoan đục, 02 máy khoan bê tông; Của chị Đỗ Thị Thanh L 01 chiếc thang hình chữ A ; Của anh Quyền Thế T1 01 máy cắt gạch, 01 kìm cộng lực, 01 xà cầy, 01 máy mài tường; Của anh Nguyễn Văn T3: 01 chiếc kìm cộng lực, 01 máy đầm, 01 mô tơ; Của anh Vũ Đình K: 01 chiếc mô tơ, 01 máy hàn điện, 01 máy cắt gạch, 01 máy khoan bê tông; Của anh Trần Văn T4: 01 mô tơ điện như đã nêu ở trên nhằm mục đích bán lấy tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân.

Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp được của anh Trịnh Thế D, anh Nguyễn Văn T, anh Quyền Thế T1, anh Nguyễn Văn T3 bị cáo đều đã sử dụng cá nhân hết, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị hại: Trịnh Thế D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh T, Đỗ Thị Thanh L; Quyền Thế T1 , Nguyễn Văn T3, Vũ Đình K, Trần Văn T4 đều khai về thời gian, địa điểm, đặc điểm những tài sản bị trộm cắp phù hợp với lời khai của bị cáo và những tài liệu chứng cứ khác.

Các bị hại: Trịnh Thế D, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Thị Thanh L; Quyền Thế T1, Nguyễn Văn T3, Vũ Đình K, Trần Văn T4 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị hại: Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng trị giá tài sản bị S trộm cắp là: 8.712.000đồng (*Tám triệu, bẩy trăm mười hai nghìn đồng*).

*Cáo trạng số 70/KSĐT-TA ngày 06/11/2017của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái .*

*Truy tố:*

*Bị cáo Lộ Hồng S về tội"Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.*

*Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:*

*Về tội danh: Tuyên bố bị Lộ Hồng S phạm tội "Trộm cắp tài sản."*

*Về hình phạt:*

*- Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:*

***Lộ Hồng S** từ **03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng** tù.*

*Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 468; Điều 584, 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự.*

*Buộc bị cáo Lộ Hồng S phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh T số tiền: 8.712.000 đồng (Tám triệu, bẩy trăm mười hai nghìn đồng).*

*Truy thu của bị cáo Lộ Hồng S số tiền 860.000đồng (Tám trăm, sáu mươi nghìn đồng) do bán tài sản trộm cắp mà có.*

*Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc kìm bằng kim loại dài khoảng 14 cm đã cũ.*

*Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.*

*Bị cáo , bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.*

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin được hưởng mức án thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày từ ngày 01/8 đến ngày 22/8/2018, lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản Lộ Hồng S đã 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: 30kg sắt Ø18 đã cắt ngắn, 01 cuộn dây điện Trần Phú và 01 cuộn dây cáp mạng L có tổng giá trị 1.450.000 *đồng (Một triệu, bốn trăm, năm mươi nghìn đồng)* của anh Trịnh Thế D; 01 mô tơ, 01 máy bơm, 01 kìm cộng lực, 01 vam bẻ thép có tổng giá trị 2.271.000 đồng (*Hai triệu, hai trăm ,bẩy mươi mốt nghìn đồng)* của anh Nguyễn Văn Đ; 01 mô tơ, 01 máy bơm, 01 máy cắt gỗ, 01 máy cắt sắt, 01 máy đo thăng bằng, 01 máy khoan đục, 02 máy khoan bê tông có tổng giá trị 8.712.000 đồng (*Tám triệu, bẩy trăm ,mười hai nghìn đồng)* của anh Nguyễn Minh T; 01 chiếc thang hình chữ A của chị L có giá trị 860.000 đồng *(Tám trăm, sáu mươi nghìn đồng*) của chị Đỗ Thị Thanh L; 01 máy cắt gạch, 01 kìm cộng lực, 01 xà cầy, 01 máy mài tường có tổng giá trị 910.000 đồng (*Chín trăm,*

*mười nghìn đồng*) của anh Quyền Thế T1; 01 chiếc kìm cộng lực, 01 máy đầm, 01 mô tơ có tổng giá trị 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) của anh Nguyễn Văn T3; 01 chiếc mô tơ, 01 máy hàn điện, 01 máy cắt gạch, 01 máy khoan bê tông có tổng giá trị 4.787.000 đồng (*Bốn triệu, bẩy trăm, tám mươi bẩy nghìn đồng)* của anh Vũ Đình K; 01 mô tơ điện có giá trị 1.604.000 đồng *(Một triệu, sáu trăm linh bốn nghìn đồng)* của anh Trần Văn T4.Tổng giá trị tài sản Lộ Hồng S đã chiếm đoạt là: 20.894.000 đồng (*Hai mươi triệu, tám trăm, chín mươi tư nghìn đồng)*. Hành vi của Lộ Hồng S đã phạm tội "Trộm cắp tài sản theo quy định Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và trật tự công cộng. Gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Xét nhân thân: Bị cáo Lộ Hồng S là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 30/11/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 26/2015/HSST đã được xóa án tích), ngày 28/6/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 58/2007HSST ngày 28/6/2007 chưa được xóa án tích); Ngày 31/7/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 94/2009/HSST chưa được xóa án tích). Ngày 19/7/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số 57 /HSST chưa được xóa án tích)

Bị cáo có 03 tiền án, trong đó có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích, vừa chấp hành xong hình phạt, trong thời gian ngắn bị cáo lại nhiều lần, liên tục thực hiện 07 lần trộm cắp tài sản, trong có 03 lần trị giá tài sản lớn hơn 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*). Do vậy, hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Cần có mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sựquy định tại điểm r; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Hình phạt bổ sung : Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm, thu nhập ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Quá trình điều tra anh Quyền Thế T1, sinh năm 1988, trú tại thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái còn trình báo vào ngày 13/7/2018 anh T1 bị mất trộm số tài sản tại công trình xây dựng thuộc tổ 78, phường N, thành phố Y gồm 01 máy khoan đục, 01 cuộc dây điện, 02 sợi dây hàn. Tuy nhiên không có căn cứ xác định Lộ Hồng S thực hiện hành vi trộm cắp những tài sản này nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án.

Đối với những người thu mua sắt vụn đã mua những tài sản bị cáo S trộm cắp, do S không biết rõ, tên, tuổi địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án.

[8]. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng.

Anh Trần Văn T4, anh Vũ Đình K, anh Quyền Thế T1, anh Nguyễn Văn T3, anh Trịnh Thế D, anh Nguyễn Văn Đ, chị Đỗ Thị Thanh L không yêu cầu S bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Minh T là chủ sở hữu hợp pháp của các tài sản gồm: 01 mô tô, 01 máy bơm, 01 máy cắt gỗ, 01 máy cắt sắt, 01 máy đo thăng bằng, 01 máy khoan đục, 02 máy khoan bê tông . Anh T yêu cầu Lộ Hồng S bồi thường theo giá trị tài sản anh T bị S trộm cắp là 8.712.000 *đồng (Tám triệu, bẩy trăm mười hai nghìn đồng)*. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh Nguyễn Minh T là hợp pháp cần chấp nhận.

Đối với:

- 01 mô tơ điện nhãn hiệu điện cơ TOAN PHAT màu xám kiểu dáng Y100-4 đã cũ; 01 máy hàn điện tử nhãn hiệu HONGKY 200A có 02 sợi dây hàn; 01 máy cắt gạch nhãn hiệu FEG đã cũ; 01 khoan bê tông chủ sở hữu hợp pháp là anh Vũ Đình K.

- 01 mô tơ điện nhãn hiệu TOAN PHAT kiểu dáng Y90 đã cũ chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Văn T4.

- 01 mô tơ điện nhãn hiệu TOAN PHAT màu xám kiểu dáng Y100-4 đã cũ; 01 kìm cộng lực bằng kim loại cán màu xanh, tay nắm màu đỏ dài khoảng 95cm; 01 đoạn kim loại hình tròn trụ vặn xoắn một đầu bẻ cong tán dẹt, xẻ mũi hình chữ dài khoảng dài 83cm chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn Đ.

- 01 xe đạp kiểu dáng xe Mini màu vàng nhãn hiệu Mugla đã cũ chủ sở hữu hợp pháp là bà Vũ Thị N.

Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho các chủ sở hữu là hợp pháp.

- Đối với 01 chiếc kìm bằng kim loại, chiều dài khoảng 14 cm, đã cũ bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cần phát mại tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8]. Về án phí và các vấn đề khác:

Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm r; s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự Điều 357, Điều 468; Điều 584, 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự .

- Áp dụng Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về "Án phí và lệ phí Tòa án"

**1. Về tội danh**: Tuyên bố bị cáo Lộ Hồng S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**2. Về hình phạt**: Xử phạt: Lộ Hồng S: **04 năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2018.

**3. Về trách nhiệm dân sự:**

Buộc bị cáo Lộ Hồng S phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh T số tiền: 8.712.000 đồng *(Tám triệu, bẩy trăm mười hai nghìn đồng)*

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo S chưa thi hành xong thì còn phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.*

**3. Về vật chứng:** Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc kìm bằng kim loại dài khoảng 14 cm đã cũ.

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo Lộ Hồng S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 435.600 đồng *(Bốn trăm, ba mươi lăm nghìn sáu trăm đồng)*tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân*

*sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
*- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;*
*- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái*
*- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y;*
*- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y.*
*- Trại giam; Công an TP Yên Bái;*
*- Sơ tư pháp tỉnh Yên Bái*
*- Bị cáo, Bị hại, người có QLVNLQ*
*- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Tuyến**